

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN 2019

1. Chào cờ
2. Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu
3. Ban tổ chức công bố tư cách đại biểu
4. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội
5. Thông qua quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
6. Bầu đoàn chủ tịch.
7. Bầu đoàn thư ký đại hội.
8. Mời đoàn chủ tịch và đoàn thư ký lên điều hành đại hội
9. Báo cáo của HĐQT và Giám đốc công ty về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
10. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
11. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
12. Thông qua nội dung thay đổi điều lệ.
13. Trả lời ý kiến của các cổ đông.
14. Biểu quyết các vấn đề thông qua đại hội.
15. Thông qua biên bản đại hội
16. Thông qua nghị quyết đại hội.
17. Cảm ơn, bế mạc.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN SỸ TIỆP

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

.....

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục tiêu

- 1.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 1.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

- 2.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (gọi tắt là “ Đại hội”)
- 2.2. Cổ đông các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 3: Yêu cầu chung

- 3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
- 3.2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do ban tổ chức quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3.3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội
- 3.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- 3.5. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông tự ý rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như từ bỏ quyền của cổ đông tham dự Đại hội và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến cổ đông đó.

Điều 4: Điều kiện để tiến hành đại hội

- 4.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông thường niên đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết. Danh sách cổ đông theo quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 là danh sách các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được chốt tại ngày 12 tháng 04 năm 2019.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham dự Đại hội

5.1. Quyền của các cổ đông phổ thông tham dự Đại hội

+ Tất cả các cổ đông phổ thông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc tham dự và biểu quyết quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham gia Đại hội khi không thể trực tiếp tham dự. Các cổ đông phổ thông trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đều được nhận thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại Đại hội.

+ Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời hoặc giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu còn hạn sử dụng...) và Giấy ủy quyền (nếu có) trình Ban Tổ chức Đại hội và nhận được một thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ đại diện được uỷ quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

+ Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết mà cổ đông/ đại diện cổ đông nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu và/ hoặc đại diện đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông đến Đại hội đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết/ bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết/ bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5.2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- + Tuân thủ các quy định, điều kiện tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- + Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.
- + Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- + Tự túc về phương tiện đi lại, ăn uống và nghỉ ngơi.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/ người đại diện tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Ban thư ký Đại hội

7.1. Chủ tịch đoàn gồm Chủ tịch và các thành viên, Chủ tịch là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ tọa)

7.2. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội và Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

7.3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

7.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7.5. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7.6. Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7.8. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7.9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn, cụ thể Ban thư ký có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/ đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

CHƯƠNG III: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

8.1 Báo cáo đánh giá công tác quản lý SXKD của HĐQT năm 2018 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019

8.2 Báo cáo thẩm định kết quả SXKD của Ban kiểm soát năm 2018.

8.3 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Điều 9: Hình thức biểu quyết

9.1. Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng các biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, họ và tên của cổ đông/ đại diện được uỷ quyền,

số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông, có đóng dấu treo của công ty cổ phần.

9.2. Việc biểu quyết các vấn đề theo hình thức giơ thẻ biểu quyết. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả 3 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là không có ý kiến.

9.3. Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành, trên thẻ biểu quyết ghi mã số tham dự, họ và tên của cổ đông/đại diện được uỷ quyền, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông, có đóng dấu treo của công ty. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi được phát thẻ biểu quyết phải kiểm tra, nếu có sai sót phải thông báo ngay để đổi thẻ biểu quyết phù hợp.

9.4. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa công bố tỷ lệ biểu quyết của từng vấn đề ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Điều 10. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội

10.1. Các nội dung nêu tại Điều 8 của Quy chế này trừ “ Điều lệ Công ty” được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi được số cổ đông/ đại diện cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.

10.2. Riêng Điều lệ Công ty được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi được số cổ đông/ đại diện cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 11. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

11.1. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch Đoàn.

11.2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tịch Đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

CHƯƠNG V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp Đại hội, các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ Nghị quyết của Công ty.

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ

hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản I điều này thì được triệu tập cuộc họp thứ ba trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai và cuộc họp triệu tập lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự họp và tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 6 chương 14 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký và trình DHDCD thông qua.



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

Sài Sơn ngày 07 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn và luật doanh nghiệp. Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT Công ty ban hành.

Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý.

Theo dõi, giám sát việc ký kết, thực hiện và hiệu quả các hợp đồng kinh tế do Công ty thực hiện.

Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018. Xem xét báo cáo kiểm toán đã được Công ty kiểm toán độc lập phát hành.

Giám sát trình tự, các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

1- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trong năm 2018 nhiệm vụ đặt ra cho Công ty hết sức nặng nề đó là thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ đồng thời phấn đấu hoàn thành dự án . Để phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch, Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục mọi khó khăn như; phải chịu sự cạnh tranh khốc

liệt của thị trường tiêu thụ xi măng trong khu vực với sự ra đời của nhiều sản phẩm xi măng trong khu vực trong khi nguồn lực hiện có của công ty còn hạn chế. Trước những khó khăn đó, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Lãnh đạo công ty đã đề ra được những giải pháp phù hợp, chỉ đạo tốt công tác sản xuất kinh doanh.

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của HĐQT, Giám đốc công ty với các chỉ tiêu chính như:

- Sản xuất Clinker : 601.501 tấn đạt 99,45% KH
- Doanh thu (chưa thuế) : 522.859 tỷ đồng đạt 130,26% KH
- Thu nhập bình quân : 7,3 triệu đồng/người/tháng
- Lợi nhuận sau thuế : 5,322 tỷ đồng

2- Công tác đầu tư:

Trong năm 2018 ban lãnh đạo công ty đã rất cố gắng hoàn thành tốt công tác đầu tư, dự án cải tạo thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng Nhà máy xi măng Nam sơn được đưa vào hoạt động trong tháng 2/2018.

Báo cáo tài chính năm 2018

Năm 2018 Công ty đã thực hiện đầy đủ các biểu mẫu báo cáo, chế độ báo cáo theo quy định, thực hiện tốt chế độ chính sách về tài chính do Nhà nước ban hành, cập nhật đầu đủ theo chuẩn mực kết toán quy định.

Mẫu biểu trong báo cáo được cập nhật trình bày rõ ràng trung thực dễ hiểu.

Chúng tôi sổ sách cập nhật, sắp xếp gọn gàng có hệ thống, đáp ứng cho yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.

Số liệu trong báo cáo rõ ràng, chính xác phản ánh trung thực khách quan đúng với thực tế của Công ty.

Ban kiểm soát đã kiểm tra và nhất trí với số liệu do Giám đốc Công ty và Phòng kế toán đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2018 đã được cơ quan kiểm toán kiểm tra xác nhận.

III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thấy hoạt động quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm đã tuân thủ điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết quyết định, của HĐQT. Công tác quản lý điều hành của lãnh đạo Công ty có sự năng động và thận trọng cần thiết nhằm đưa công ty phát triển nhanh, mạnh và vững chắc. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ và đã được Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

Căn cứ báo cáo tổng kết, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty năm 2018 cơ bản các Nghị quyết, quyết định đã được thực hiện tốt và hoàn thành tiến độ.

IV- ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp xem xét và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ. HĐQT và Giám đốc công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp, và nắm bắt tốt các ý kiến đóng góp cũng như chỉ đạo của HĐQT, Giám đốc công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát năm 2018. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả kiểm soát nội bộ, báo cáo kiểm toán và các ý kiến phản hồi. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHCĐ.

V- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018 là một năm đầy thách thức đối với ban lãnh đạo công ty trong công tác tiêu thụ sản phẩm khi Nhà máy xi măng Nam Sơn đi vào hoạt động. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ hơn nữa tình hình hoạt động tài chính của công ty.

VI- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phấn đấu vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế được ghi trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tạo tiền đề phát triển. Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, Ban kiểm soát chưa phát hiện được sai sót nào của HĐQT và Ban Giám đốc làm phương hại đến quyền lợi của Công ty.

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, thường xuyên rà soát định mức vật tư, tổ chức đào tạo và rút kinh nghiệm để nâng cao năng suất thiết bị.

Tiếp tục nâng cao công tác bán hàng: Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và nhất quán, xác định giá bán linh hoạt theo sự biến động giá nguyên vật liệu để đảm bảo mức lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ.

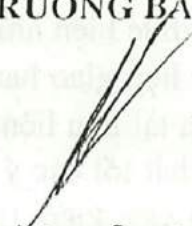
Tiếp tục sửa đổi quy chế phân phối tiền lương để tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc, có chính sách trả lương cao đối với cán bộ quản lý, kỹ sư có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và một số đề nghị với HĐQT – Ban Giám đốc công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Ngọc Na

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số. 240/BC-CT

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
CỦA HĐQT**

Kính thưa các vị đại biểu!

Thực hiện Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 238/QĐ-HĐQT ngày 20 /03 /2019 về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch, Tôi xin trình bày báo cáo của HĐQT, Giám đốc công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Trước hết tôi xin gửi tới HĐQT công ty, các vị đại biểu về dự đại hội lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

PHẦN I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Công tác sản xuất kinh doanh.

Tháng 2/2018 “dự án cải tạo công nghệ thiết bị tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế” đã đi vào hoạt động chính thức.

Có những thời điểm công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nhưng từ đó yêu cầu ban Giám đốc phải năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư, tìm các nguồn vốn vay và phải có những giải pháp hợp lý, kịp thời đề xuất với HĐQT để tháo gỡ những khó khăn của công ty. Với năng lực, kinh nghiệm và ý chí quyết tâm cao, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự ủng hộ của bộ máy điều hành, cán bộ công nhân lao động Ban Giám đốc đã năng động, sáng tạo trong công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tìm các nguồn vốn vay và các giải pháp về vốn để phục vụ sản xuất và đầu tư. Sau đây là số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	TH/KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (%)
Sản lượng Clinker SX	Tấn	601.501	604.800	99,45
Sản lượng Clinker thương mại		153.901		

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	TH/KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (%)
Doanh thu (chưa thuế)	Tỷ đồng	522.859	401.367	130,26
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	5.322	14.065	37,8
TNBQ đầu người/tháng	Triệu đồng	7.300	7.300	100

Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2018 thực hiện thấp hơn so với kế hoạch đề ra ngoài những yếu tố đã nêu ở trên còn do :

- Cuối năm 2018, tập đoàn than khoáng sản Việt Nam tăng giá than, khiến cho chi phí SXKD của công ty tăng cao, hoạt động kinh doanh thương mại của công ty năm 2018 bị thu nhỏ.

- Một số các giải trình chi tiết về việc kinh doanh năm 2018 đã được công ty giải trình và gửi lên Sở giao dịch CK Hà Nội và đã được sở GDCK Hà Nội chấp thuận.

2. Công tác đầu tư phát triển sản xuất.

- Đối với Nhà máy Xi măng Nam Sơn: Tháng 8/2016 Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua dự án cải tạo thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế dây chuyền sản xuất Clinker Nhà máy xi măng Nam Sơn. Ngay sau khi đại hội đồng cổ đông thông qua dự án ban lãnh đạo công ty đã ngay lập tức triển khai thực hiện dự án cải tạo này và tháng 2/2018 dự án cải tạo đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

- Nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải hiện công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2019.

3. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 06 cuộc họp

Trước mỗi cuộc họp các thành viên đều được thông báo nội dung và tài liệu cuộc họp. Các cuộc họp diễn ra dân chủ, đúng theo điều lệ và luật doanh nghiệp. Sau mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị đều ra nghị quyết.

Hội đồng quản trị đã có các quyết định: phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý... phù hợp với tình hình thực tế của của doanh nghiệp để điều hành doanh nghiệp thuận lợi và hiệu quả.

Ngoài các cuộc họp được triệu tập có chuẩn bị nội dung, tài liệu, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, Hội đồng quản trị thường xuyên có những cuộc hội ý, những cuộc họp đột xuất để có những quyết định đúng đắn, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ các hoạt động điều hành của Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác.

Giám đốc điều hành hoạt động của công ty luôn năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Từ đó Giám đốc điều hành đã kịp thời có những đề xuất Hội đồng quản trị các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tận dụng những thời cơ, điều hành công ty đạt hiệu quả cao nhất trong điều kiện hiện có của công ty. Đồng thời Giám đốc công ty cũng chỉ đạo các bộ phận xây dựng và đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm kế hoạch kịp thời, khoa học.

Đối với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ, theo dõi, đánh giá năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, sức khỏe, đạo đức để bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo cán bộ quản lý điều hành và chỉ đạo Giám đốc kiện toàn cơ cấu tổ chức công ty, bố trí, sắp xếp các vị trí trong bộ máy phù hợp với năng lực của cán bộ.

Cử người giám sát cũng như tham gia điều hành tại công ty liên kết sao cho có hiệu quả đảm bảo quyền lợi công ty.

5. Các công tác khác

Mặc dù tập trung vào công tác sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư, song công ty vẫn chú trọng tới các công tác khác:

- Duy trì và phát huy phong trào thi đua lao động sản xuất và phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn công ty, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể CBCNLD nhằm nâng cao năng suất lao động, an toàn và hiệu quả.

- Mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã có những giải pháp để cố gắng tạo đủ việc làm cho số lao động hiện có với thu nhập ổn định, động viên người lao động để họ gắn bó với công ty, hăng say thi đua lao động sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, chung lưng đấu cật cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Công ty tham gia và làm tốt công tác xã hội, công tác từ thiện đối với chính quyền và nhân dân địa phương trong xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ và các huyện lân cận nên được nhân dân, chính quyền địa phương quý mến, ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi để công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Mô hình tự quản, đề án doanh nghiệp không có tội phạm và tệ nạn xã hội, quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự và quản lý CBCNLD ở nơi cư trú được duy trì và phát huy tốt. Vì vậy chính trị, an ninh trật tự được giữ vững, tài sản công ty được bảo vệ tốt, nội bộ công ty đoàn kết tạo ra sự ổn định để phát triển.

6. Một số tồn tại cần khắc phục.

- Trong quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh có một số cán bộ công nhân viên lao động còn dao động trước những khó khăn của công ty, chưa tập trung vào công việc nên chưa có sự sáng tạo và hiệu quả công việc chưa cao.

- Có một số cán bộ công nhân viên chưa làm chủ được công nghệ thiết bị, chưa có sáng tạo trong quá trình sản xuất.

- Do đặc thù ngành sản xuất xi măng là ngành công nghiệp nặng, máy móc hỏng hóc nhiều cán bộ công nhân viên phải làm việc cường độ cao trong quá trình vận hành và sửa chữa nên số lượng nghỉ việc nhiều dẫn đến công ty phải thường xuyên tuyển dụng và đào tạo cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Năm 2018 công ty đã hoàn thành dự án cải tạo thiết bị công nghệ, tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo môi trường của nhà máy xi măng Nam Sơn. Theo định hướng phấn đấu ở mức cao của HĐQT, Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các giải pháp tổ chức thực hiện.

Nhà máy Xi măng Nam Sơn tập trung sản xuất, vận hành dây chuyền thiết bị an toàn, nâng cao năng suất và ổn định chất lượng, đảm bảo phát huy hiệu quả của công trình đầu tư, phấn đấu đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Sản xuất clinker : 720.000 tấn.
- Doanh thu (trước thuế) : 490,909 tỷ đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 5,496 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân đầu người : 7,3 triệu đồng/tháng

2. Kế hoạch đầu tư.

- Năm 2019 công ty tiếp tục đầu tư và hoàn thiện dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng khí thải nhằm tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế của nhà máy xi măng Nam Sơn.

3. Các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch .

Để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, HĐQT, Ban Giám đốc kịp thời nắm bắt các thông tin, đưa ra các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn, chỉ đạo tập thể CBCNLD công ty phấn đấu, thực hiện các giải pháp, kế hoạch đề ra. Trước mắt HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch như sau:

- Tập trung vào nhân tố con người. Cụ thể :
 - + Có chính sách thu hút người có trình độ, kinh nghiệm và tay nghề cao.
 - + Mạnh dạn đề bạt các cán bộ trẻ, khỏe, có trình độ, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Đồng thời cũng kiên quyết miễn nhiệm, bố trí làm các công việc khác đối với những cán bộ có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, lơ là trong công việc.
 - + Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bổ sung đối với những cán bộ, nhân viên nghiệp vụ có tinh thần trách nhiệm cao nhưng còn yếu, thiếu về trình độ chuyên môn.
 - + Cần kết hợp hài hòa biện pháp giáo dục, hành chính và biện pháp kinh tế (chính sách về tiền lương, tiền thưởng) để động viên người lao động yên tâm làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tự giác thực hiện nhiệm vụ của mình với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Công tác đầu tư:

Lập kế hoạch tiến độ đối với các nhà thầu để đảm bảo hoàn thành xong dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng khí thải tại Nhà máy xi măng Nam Sơn trong năm 2018

- Công tác chỉ đạo sản xuất :

+ Cần phải thay đổi phong cách làm việc của một số cán bộ quản lý theo hướng phải giải quyết công việc có kế hoạch, nhanh gọn, dứt điểm và có tiến độ rõ ràng.

+ Các cán bộ quản lý cần phải sâu sát với thực tế sản xuất, nắm bắt các thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đồng thời tìm hiểu những yếu tố, nguyên nhân tạo nên những thành tích cũng như những tồn tại, khuyết điểm trong quá trình sản xuất. Từ đó có các biện pháp khuyến khích, động viên hoặc chấn chỉnh kịp thời đảm bảo cho sản xuất phát triển với hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Cán bộ quản lý sản xuất cần xây dựng những kế hoạch công việc, sản lượng để chủ động toàn bộ quá trình sản xuất của bộ phận mình nhằm phát huy cao độ công suất của máy móc thiết bị.

- Công tác khoa học kỹ thuật:

+ Cần phải cập nhật những kiến thức khoa học kỹ thuật mới, học hỏi các kinh nghiệm của các nhà máy có bề dày kinh nghiệm đồng thời phát huy các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Thường xuyên tổ chức các lớp học, các cuộc họp rút kinh nghiệm, các cuộc hội thảo xung quanh chủ đề quy trình kỹ thuật và kinh nghiệm vận hành dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao công suất máy móc thiết bị và chất lượng sản phẩm, phát huy tối đa công suất của dây chuyền.

- Công tác kinh doanh : Do trên thị trường đã có những thay đổi trong phương thức mua bán, giá cả tăng, nguồn vốn khó khăn nên trong kinh doanh cần có những thay đổi cho phù hợp với thị trường hiện tại.

+ Tìm hiểu và nắm bắt rõ đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu các chính sách bán hàng của các đối thủ để đề ra các chính sách bán hàng cho phù hợp.

+ Công tác tiêu thụ phải thực sự năng động, uyển chuyển trong cơ chế bán hàng.

+ Công tác cung ứng vật tư cần phải năng động, phải có giải pháp, kế hoạch để mua được nguồn nguyên liệu ổn định, phải dự báo tương lai của thị trường và có nhiều đối tác cung ứng để có nhiều nguồn hàng có chất lượng và giá cả hợp lý, quản lý sử dụng vật tư một cách có hiệu quả.

- Công tác tài chính kế toán cần phải năng động trong quá trình tìm nguồn vốn và sử dụng vốn một cách có hiệu quả phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh nhanh nhạy, chính xác giúp ban lãnh đạo công ty có các quyết định đúng đắn, kịp thời trong quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Công tác khác : Cần làm tốt công tác xã hội, từ thiện để tạo nên mối đoàn kết gắn bó đối với cơ quan, nhân dân địa phương và xã hội. Đồng thời xây dựng đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ đảm bảo sự phát triển ổn định của doanh nghiệp.

Kính thưa đại hội!

Năm 2019 còn có nhiều khó khăn, thách thức song tôi tin tưởng rằng với những thế mạnh của một doanh nghiệp với bề dày truyền thống anh hùng, với thương hiệu uy tín trên thị trường, với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động trẻ, khỏe, đoàn kết, sáng tạo, có trình độ, kinh nghiệm làm việc với tinh thần trách nhiệm cao cùng với sự ủng hộ, cổ vũ của các cổ đông chắc chắn Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, quyết tâm xây dựng Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn ngày càng phát triển.

Xin kính chúc các đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, kinh doanh thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**



CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

-----*****-----

Số: 01/2019/TTt/XMSS-HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về phê chuẩn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và

Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019)

Thưa các Quý cổ đông!

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) số 120319.007/BCTC.KT5 ngày 12/03/2019
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán như bản đính kèm:
2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết tại Việt nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2019



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

- Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		858.207.634.826	708.187.990.279
310	I. Nợ ngắn hạn		339.588.661.138	203.375.427.285
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	64.772.907.856	60.206.600.938
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	85.184.233.036	108.091.936
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.458.435.227	1.127.490.064
314	4. Phải trả người lao động		2.986.078.901	2.344.553.778
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	22.549.721.217	8.044.587.051
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	19.516.839.332	22.373.246.333
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	143.120.445.569	109.170.857.185
330	II. Nợ dài hạn		518.618.973.688	504.812.562.994
331	1. Phải trả người bán dài hạn	13	130.701.141.424	297.029.861.606
337	2. Phải trả dài hạn khác	17	-	18.301.675.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	387.917.832.264	189.481.026.388
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		460.773.826.375	274.175.839.577
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	460.773.826.375	274.175.839.577
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		378.390.000.000	195.160.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		378.390.000.000	195.160.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.815.713.000	7.815.713.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		59.383.458.551	59.383.458.551
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.811.263	1.811.263
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.182.843.561	11.814.856.763
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.860.414.173	2.660.633.611
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.322.429.388	9.154.223.152
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.318.981.461.201	982.363.829.856

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Wương Thị Bích Ngọc

Phạm Tiến Hiếu

Wương Đức Nhật

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		420.622.764.879	217.773.685.240
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.601.534.191	607.076.081
111	1. Tiền		1.601.534.191	607.076.081
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		320.600.062.548	152.076.169.336
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	107.418.360.713	116.844.213.414
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	196.483.790.786	15.089.382.130
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	20.011.151.473	23.909.410.598
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.313.240.424)	(3.766.836.806)
140	III. Hàng tồn kho	8	54.198.861.345	33.327.304.069
141	1. Hàng tồn kho		54.198.861.345	33.327.304.069
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		44.222.306.795	31.763.135.754
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.484.927.309	26.234.317
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		42.736.848.883	31.736.901.437
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	530.603	-

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		898.358.696.322	764.590.144.616
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	18.301.675.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	-	18.301.675.000
220	II. Tài sản cố định		873.222.699.570	333.410.893.009
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	873.222.699.570	333.410.893.009
222	- Nguyên giá		1.043.564.738.660	454.990.210.266
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(170.342.039.090)	(121.579.317.257)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		152.715.000	152.715.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(152.715.000)	(152.715.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		4.661.126.943	391.879.653.822
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	4.661.126.943	391.879.653.822
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	20.000.000.000	19.826.000.037
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	20.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(178.999.963)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	5.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		474.869.809	1.171.922.748
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	474.869.809	1.171.922.748
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.318.981.461.201	982.363.829.856

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		858.207.634.826	708.187.990.279
310	I. Nợ ngắn hạn		339.588.661.138	203.375.427.285
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	64.772.907.856	60.206.600.938
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	85.184.233.036	108.091.936
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.458.435.227	1.127.490.064
314	4. Phải trả người lao động		2,986,078,901	2.344.553.778
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	22.549.721.217	8.044.587.051
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	19.516.839.332	22.373.246.333
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	143.120.445.569	109.170.857.185
330	II. Nợ dài hạn		518.618.973.688	504.812.562.994
331	1. Phải trả người bán dài hạn	13	130.701.141.424	297.029.861.606
337	2. Phải trả dài hạn khác	17		18.301.675.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	387.917.832.264	189.481.026.388
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		460.773.826.375	274.175.839.577
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	460.773.826.375	274.175.839.577
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		378.390.000.000	195.160.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		378.390.000.000	195.160.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.815.713.000	7.815.713.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		59.383.458.551	59.383.458.551
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.811.263	1.811.263
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.182.843.561	11.814.856.763
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.860.414.173	2.660.633.611
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.322.429.388	9.154.223.152
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.318.981.461.201	982.363.829.856

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Vương Thị Bích Ngọc

Phạm Tiên Hiếu

Vương Đức Nhật

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	522.859.216.873	452.111.622.364
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		522.859.216.873	452.111.622.364
11	3. Giá vốn hàng bán	22	467.920.081.829	420.084.196.897
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		54.939.135.044	32.027.425.467
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	23	28.778.248	582.602.495
22	6. Chi phí tài chính	24	38.657.159.069	11.101.697.036
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		34.539.323.530	11.516.093.537
25	7. Chi phí bán hàng		-	20.491.590
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.412.501.363	11.982.511.791
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.898.252.860	9.505.327.545
31	10. Thu nhập khác	26	50.030.000	12.035.620
32	11. Chi phí khác	27	167.491.445	363.140.013
40	12. Lợi nhuận khác		(117.461.445)	(351.104.393)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.780.791.415	9.154.223.152
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	1.458.362.027	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5.322.429.388</u>	<u>9.154.223.152</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	257	469

Vương Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Phạm Tiến Hiếu
Kế toán trưởng

Vương Đức Nhật
Giám đốc

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	
			Năm 2018 VND	(đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>		6.780.791.415	9.154.223.152
	<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>		84.991.778.530	35.189.498.629
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		49.094.688.290	23.569.529.417
03	- Các khoản dự phòng		(632.596.345)	281.440.395
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.047.016.904	405.037.775
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(56.653.849)	(582.602.495)
06	- Chi phí lãi vay		34.539.323.530	11.516.093.537
08	<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>		91.772.569.945	44.343.721.781
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(192.197.865.016)	(85.084.996.008)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(20.871.557.276)	(16.559.546.861)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(226.143.708.078)	56.637.468.709
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(761.640.053)	805.530.632
14	- Tiền lãi vay đã trả		(23.186.624.676)	(5.913.719.158)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.380.387.025)	(618.879.997)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		21.419.075.000	18.387.531.349
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(21.419.075.000)	(18.387.531.349)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		(372.769.212.179)	(6.390.420.902)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(41.948.474.538)	(90.053.873.627)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		50.030.000	-
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		5.000.000	14.213.262.895
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		47.703.849	599.978.845
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		(41.845.740.689)	(75.240.631.887)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		734.284.412.540	465.462.947.386
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(318.668.018.280)	(383.345.090.514)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		415.616.394.260	82.117.856.872

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2019/Ttr/HĐQT ngày 07/06/2019)

- Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.001.441.392	486.804.083
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		607.076.081	120.271.998
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(6.983.282)	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>1.601.534.191</u>	<u>607.076.081</u>

Vương Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Phạm Tiến Hiếu
Kế toán trưởng

Vương Đức Nhật
Giám đốc



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN VĂN TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Số: 02/2019/TTr/HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Về thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2018
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 120319.007/BCTC.KT5 ngày 12/03/2019
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo đính kèm

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHCĐTN2019

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Số: 03/2019/TTr/HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Về Thông qua phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Và dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2019)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn .
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số số 120319.007/BCTC.KT5 ngày 12/03/2019.
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau.

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo nội dung trình bày chi tiết tại văn bản đính kèm)
2. Thông qua việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 (theo nội dung tại văn bản đính kèm)

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHCĐTN2019



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

(kèm theo tờ trình số 02 /2019/TTr/XMSS-HĐQT ngày 07 tháng 6 năm 2019)

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	TỶ LỆ TH/KH (%)	KH 2019
1	2	3	4	5=4/3	6
Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	604.800	601.501	99,45	720.000
Sản lượng Clinker thương mại	Tấn	153.901			
Doanh thu (chưa thuế)	Tỷ đồng	401,367	522.859	130,26	490,909
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,065	5,322	37,8	5,496
Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	7,3	7,3	100	7,3



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIẾP

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2018, DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019
(Kèm theo tờ trình số 03/2019-TTr/HĐQT ngày 07/06/2019)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LỢI NHUẬN NĂM 2018

Chỉ tiêu	Số tiền (1.000 đ)		Tỷ lệ năm 2018/2017
	Năm 2017	Năm 2018	
I	2	3	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	452.111.622	522.859.216	115,65%
2. Doanh thu thuần	452.111.622	522.859.216	115,65%
3. Giá vốn hàng bán	420.084.196	467.920.082	111,39%
4. Lợi nhuận gộp	32.027.426	54.939.134	171,54%
5. Doanh thu hoạt động tài chính	582.602.495	28.778	0,00%
6. Chi phí hoạt động tài chính	11.101.697	38.657.159	348,21%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	11.516.093	34.539.323	299,92%
7. Chi phí bán hàng	20.491	0	0,00%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.982.511	9.412.501	78,55%
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.505.327	6.898.252	72,57%
10. Thu nhập khác	12.036	50.030	415,67%
11. Chi phí khác	363.140	167.491	46,12%
12. Lợi nhuận khác	-351.104	-117.461	33,45%
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	9.154.223	6.780.791	74,07%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	1.458.362	
15. Lợi nhuận sau thuế	9.154.223	5.322.429	58,14%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	469	257	54,80%

+) Tháng 2/2018 “dự án cải tạo công nghệ thiết bị tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế” đã đi vào hoạt động chính thức và ổn định. Tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận của công ty không đạt được kỳ vọng một phần là do năm 2018 công ty chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất Clinke, không ưu tiên hoạt động kinh doanh thương mại.

Do vậy kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty không đạt lợi nhuận mong đợi

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

ĐVT: 1.000 đồng

A. Lợi nhuận năm trước để lại	11.101.135.501
B. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018	5.322.429.388
1. Trích quỹ dự trữ bắt buộc 5%	0
2. Trích quỹ khen thưởng 5%	0
3. Trích bù quỹ phúc lợi 5%	0
4. Lợi nhuận điều chỉnh giảm theo BB thanh tra thuế 2018	1.240.720.326
5. Lợi nhuận để lại quỹ đầu tư phát triển 20%	0
6. Thù lao HĐQT Ban KS	0
C. Tổng lợi nhuận để lại năm 2018	15.182.843.561

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 dự kiến là: 5,496 tỷ đồng tuy nhiên do công ty còn tiếp tục phải đầu tư vào dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng nhiệt khí thải nên năm 2019 sẽ không phân phối lợi nhuận sau thuế.

IV. THỰC HIỆN TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

Tổng thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là 131.000.000 đồng. Công ty đã chi trả thù lao quý 1, quý 2, quý 3 năm 2018. Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao đã nhận năm 2018	Ghi chú
1.	Nguyễn Sỹ Tiếp	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	
2.	Vương Đức Nhật	TV HĐQT	9.000.000	
3.	Phan Thị Hải	TV HĐQT	5.000.000	
4.	Nguyễn Thu Hằng	TV HĐQT	3.000.000	
5.	Nguyễn Hồng Nhung	TV HĐQT	3.000.000	
6.	Nguyễn Ngọc Na	Trưởng BKS	9.000.000	
7.	Nguyễn Duy Dực	TV BKS	3.750.000	
8.	Nguyễn Thị Lương	TV BKS	6.750.000	
9.	Vương T. Bích Ngọc	Thư ký	6.750.000	
10.	Phạm Tiến Hiếu	Người CBTT	6.750.000	
	Tổng số năm 2018		98.000.000	

Tổng số tiền thù lao từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2018 là 33.000.000 đồng công ty sẽ chi trả vào tháng 6/19

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 04 /2019/TTTr/XMSS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(V/v sửa đổi điều lệ)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017
- Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

Thông qua điều lệ công ty CP xi măng Sài Sơn:

Sửa đổi điều 5 mục 1: Vốn điều lệ: Sửa đổi vốn điều lệ từ 195,16 tỷ đồng thành 378,39 tỷ đồng.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHĐCĐTN2019



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

-----***-----

-----*****-----

Số: 05 /2019/TTTr/XMSS-HĐQT

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(V/v thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017
- Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

Thông qua việc thay đổi nội dung trên đăng ký kinh doanh công ty CP xi măng Sài Sơn như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): 195.160.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng).

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): 378.390.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng).

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHCĐTN2019



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
SÀI SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 / CT-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

QUY CHẾ BẦU CỬ

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn năm 2019 có nhiệm vụ bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát theo các quy định dưới đây:

1- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo đề án nhân sự đã được Đại hội đồng thông qua.

2. Nguyên tắc bầu.

Bầu cử Ban Kiểm soát theo nguyên tắc:

- Bỏ phiếu kín.

- Phương thức bầu : bầu đôn phiếu.

Theo phương thức này mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần mà mình đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Các phiếu bầu hợp lệ là các phiếu phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Do Ban Bầu cử phát ra, có đóng dấu của công ty.

+ Bầu từ một đến đủ số người cần bầu.

+ Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được quyền bầu.

- Các phiếu không hợp lệ là các phiếu vi phạm một trong những điều sau:

+ Không phải do Ban bầu cử phát ra, không có dấu của công ty.

+ Bầu thừa số người theo quy định, không bầu ai hoặc ghi thêm tên người khác ngoài danh sách đề cử đã được đại hội thông qua.

+ Tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu được quyền bầu.

+ Người trúng cử phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận :

- Các đại biểu đại hội,
- HĐQT, Ban kiểm soát,
- Lưu VP,



Nam Sơn, ngày 21 tháng 06 năm 2019

**ĐỀ ÁN NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2021**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn năm 2019 có nhiệm vụ bầu bổ sung Ban Kiểm soát theo đề án nhân sự dưới đây:
 1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát.
 - 1.1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đảm bảo được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
 - Là người có trình độ am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Có ít nhất một thành viên trong Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
 - Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
 2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát.
 - 2.1. Ban Kiểm soát:
 - Số lượng: Bầu bổ sung 01 thành viên.
 3. Ứng cử và đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát.
 - 3.1. Ứng cử và đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát.
 - 3.1.1. Ứng cử: Phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phiếu phổ thông.
 - 3.1.2. Đề cử: Do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.
 - Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được đề cử căn cứ vào tỷ lệ % số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, cụ thể như sau:
 - + Nắm giữ từ 5 đến dưới 30% : được đề cử 1 thành viên.
 - + Nắm giữ từ 30 đến dưới 65% : được đề cử 2 thành viên.
 - + Nắm giữ $\geq 65\%$: được đề cử đủ số thành viên.

Nơi nhận :

- Các đại biểu đại hội,
- HĐQT, Ban kiểm soát,
- Lưu VP,



CHỦ TỊCH HĐQT

**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ BẦU BỔ SỰNG THÀNH VIÊN BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI GÒN

NHIỆM KỲ 2016 - 2021

TT	Mã số	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Quê quán
1	2	3	4	5	6	7	8
I		Ban kiểm soát					
		Phùng Thị Duyên	Trưởng phòng KTHCTH	16/11/1977	12/12	Cử nhân kinh tế	Thạch Thất, Quốc oai, Hà nội

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP